

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46 /2024/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 30 tháng 9 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Hoà giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số 3750/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm*

cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 442/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

#### **Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Nghị quyết số 118/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định cụ thể một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ hai mươi ba thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2024.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT./.

**CHỦ TỊCH**



**Giàng Páo Mỹ**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật,  
chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9  
tháng 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Các nội dung khác không quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### **Điều 2. Mức chi công tác phí; mức chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị**

Mức chi công tác phí cho những người đi công tác, kiểm tra, giám sát, bao gồm cả báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cộng tác viên, chuyên gia tham gia đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải viên; mức chi tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả cuộc họp bầu hòa giải viên, bầu tổ trưởng tổ hòa giải), hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, các Chương trình, đề án, kế hoạch: Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu

### **Điều 3. Mức chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng**

1. Mức chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hoà giải ở cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật và người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải viên ở cơ sở; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số theo khoản 3 Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật theo khoản 3 Điều 20 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật: Áp dụng mức chi tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2022 và Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu).

2. Mức chi hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại đối với học viên là đại biểu ở cấp xã thực hiện theo mức chi hỗ trợ đối với đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp

a) Mức chi hỗ trợ tiền ăn: Áp dụng mức chi tại điểm c khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

b) Mức chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ: Áp dụng mức chi tại điểm c khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

c) Mức chi hỗ trợ tiền phương tiện đi lại: Áp dụng mức chi tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

#### **Điều 4. Mức chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm**

1. Mức chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện chương trình, đề án, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh; cấp huyện; Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật,

chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm: Chi tổ chức các cuộc hội thảo, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban chỉ đạo, họp tư vấn, thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện): Áp dụng mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 2 Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu (riêng người chủ trì áp dụng mức chi bằng 50% mức chi cho người chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở).

2. Mức chi tổ chức cuộc họp đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã:

a) Chủ trì: 150.000 đồng/người/cuộc họp;

b) Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/cuộc họp.

**Điều 5. Mức chi biên dịch các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số được hiểu là ngôn ngữ không phổ thông)**

Áp dụng mức chi tại điểm a, khoản 6, Điều 5 Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 6. Mức chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù**

| STT | Nội dung chi   | Đơn vị tính              | Mức chi<br>(đơn vị tính: đồng) |           |         |
|-----|--|--------------------------|--------------------------------|-----------|---------|
|     |  |                          | Cấp tỉnh                       | Cấp huyện | Cấp xã  |
| 1   | Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)              | Tờ gấp đã hoàn thành     | 1.000.000                      | 800.000   | 640.000 |
| 2   | Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định) | Tình huống đã hoàn thành | 300.000                        | 240.000   | 190.000 |
| 3   | Câu chuyện pháp luật   | Câu chuyện đã hoàn       | 1.500.000                      | 1.200.000 | 960.000 |

|   |   |                         |           |           |           |
|---|---|-------------------------|-----------|-----------|-----------|
|   | (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)  | thành                   |           |           |           |
| 4 | Tiêu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia) | Tiêu phẩm đã hoàn thành | 5.000.000 | 4.000.000 | 3.200.000 |

**Điều 7. Mức chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở**

Áp dụng mức chi tại khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh.

**Điều 8. Mức chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch**

| STT | Nội dung chi                                | Đơn vị tính                   | Mức chi (đơn vị tính: đồng) |           |           |
|-----|---|-------------------------------|-----------------------------|-----------|-----------|
|     |   |                               | Cấp tỉnh                    | Cấp huyện | Cấp xã    |
| 1   | Xây dựng đề cương                           |                               |                             |           |           |
| a   | Xây dựng đề cương chi tiết                  | Đề cương                      | 1.200.000                   | 960.000   | 770.000   |
| b   | Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát      | Đề cương hoàn chỉnh           | 2.000.000                   | 1.600.000 | 1.280.000 |
| 2   | Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch     |                               |                             |           |           |
| a   | Soạn thảo Chương trình, đề án, kế hoạch     | Chương trình, đề án, kế hoạch | 3.000.000                   | 2.400.000 | 1.920.000 |
| b   | Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến | Báo cáo                       | 500.000                     | 400.000   | 320.000   |
| 3   | Tổ chức họp, tọa đàm góp ý                  |                               |                             |           |           |